TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/QĐ-HHC	*Nghệ An, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HHC-HĐQT ngày 21/11/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động mua sắm hàng hoá, dịch vụ, xây lắp phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-HHC-HĐQT ngày 24/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tạm phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế - Kế hoạch tại Tờ trình số 40/TTr-KTKH ngày 06/5/2026 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nhà máy thủy điện Hủa Na.

2. Hạng mục: Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na.

3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na.

4. Tư vấn lập hồ sơ thiết kế: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

5. Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; Cấp công trình: cấp IV.

6. Mục đích và sự cần thiết phải thực hiện:

Việc thực hiện Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na là rất cần thiết khi khu vực này chịu ảnh hưởng từ các đợt thiên tai, mưa lũ lớn xảy ra tại xã Thông Thụ, tỉnh Nghệ An. Tác động của bão

lũ đã gây sụt lở diện rộng, phá hủy hệ thống gia cố hiện trạng gồm khung dầm bê tông, rãnh thoát nước và tấm lát mái. Với địa hình dốc cao cùng diễn biến thời tiết cực đoan, nếu không xử lý kịp thời, khối sạt trượt sẽ tiếp tục phát triển sâu vào thân dốc, đe dọa trực tiếp đến kết cấu nền móng và sự an toàn bền vững của toàn bộ nhà máy thủy điện phía dưới, gây nguy cơ gián đoạn vận hành.

Do đó, việc đầu tư gia cố nhằm mục đích khôi phục và ổn định tổng thể lâu dài cho mái dốc thượng lưu nhà máy. Đây là biện pháp cấp bách nhằm khắc phục triệt để hậu quả thiên tai, bảo vệ nguồn tài sản của doanh nghiệp, bảo đảm cho Nhà máy Thủy điện Hủa Na vận hành an toàn, liên tục và phát điện ổn định cho hệ thống lưới điện quốc gia.

7. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu:

Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà lập trên cơ sở kết quả khảo sát, kiểm tra thực tế tại hiện trường với quy mô và các giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

- Hệ thống tường chắn bê tông cốt thép giữ chân khay dốc:

+ Xây dựng hệ thống tường chắn kiên cố bằng bê tông cốt thép tại cao trình 153,0 m.

+ Tường chắn này đóng vai trò là kết cấu chịu lực chính, làm điểm tựa vững chắc để giữ chân khay dốc, chặn giữ khối đất đá phía trên và ngăn ngừa nguy cơ sụt trượt lan rộng xuống khu vực nhà máy.

- Hệ thống khung dầm bê tông cốt thép và gia cố bề mặt taluy:

+ Thiết lập hệ khung dầm bê tông cốt thép mới với kích thước tiết diện lớn 40x40 cm. Hệ khung dầm này được bố trí đan xen nhằm chia nhỏ bề mặt mái taluy, tăng khả năng liên kết liên tục và chống trượt bề mặt.

+ Sử dụng giải pháp neo dầm trực tiếp vào nền đá ổn định để tăng cường khả năng bám giữ và chịu tải của hệ thống khung dầm.

- Xử lý vị trí sụt sâu và kết cấu tấm lát mái:

+ Đối với các vị trí bị khoét rỗng, sụt lở sâu: Tiến hành bóc dỡ toàn bộ phần đất đá tơi xốp, không ổn định. Sau đó, bù đắp lại bằng hỗn hợp đất đá chọn lọc, đảm bảo độ chặt kỹ thuật.

+ Bảo vệ bề mặt mái taluy bằng các tấm lát bê tông cốt thép có độ dày 20 cm nhằm chống xói mòn trực tiếp do nước mưa và dòng chảy.

- Giải pháp thoát nước ngầm và nước mặt:

+ Thoát nước mặt: Bố trí hệ thống rãnh gom và hướng dòng để tiêu thoát nước mưa trên bề mặt taluy một cách nhanh chóng, tránh nước chảy tràn gây xói lở cục bộ.

+ Thoát nước ngầm: Thiết lập các lỗ khoan thoát nước ngầm bố trí sâu vào trong thân mái dốc. Giải pháp này giúp hạ thấp mực nước ngầm, giải phóng triệt để áp lực nước lỗ rỗng tích tụ phía sau kết cấu gia cố – một trong những nguyên nhân chính gây mất ổn định mái dốc.

(Chi tiết như Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo).

8. Tổ chức thẩm định: Tổ thẩm định Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na.

9. Địa điểm xây dựng: xã Thông Thụ, tỉnh Nghệ An.

10. Dự toán xây dựng:

Giá trị dự toán xây dựng sau thuế: 1.105.457.696 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ, một trăm linh năm triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng.

Trong đó:

+ Giá trị trước thuế: 1.023.571.941 đồng;

+ Thuế GTGT (8%): 81.885.755 đồng.

(Chi tiết như dự toán kèm theo).

11. Nguồn vốn: Sử dụng chi phí trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 69/QĐ-HĐQT-HHC ngày 24/12/2025 để triển khai thực hiện.

12. Hình thức thực hiện: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý trong quá trình thực hiện.

13. Thời gian thực hiện: Quý II - III/2026 *(hoàn thành trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).*

14. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu như sau:

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại Hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu							
1	Công ty CP thủy điện Hủa Na	Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na	Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na	1.105,46	SXKD 2026	Chỉ định thầu rút gọn	30 ngày	Quý II /2026	Trọn gói	≤ 60 ngày

15. Dự toán gói thầu:

Phê duyệt dự toán gói thầu Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na như sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (8%) (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)	Ký hiệu
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)=(3+4)*	*(6)*
1	**Chi phí xây dựng của gói thầu**	**1.023.571.941**	**81.885.755**	**1.105.457.696**	**Gxd**
1.1	Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na	1.023.571.941	81.885.755	1.105.457.696	
2	**Chi phí dự phòng (GDPXD1 + GDPXD2)**	**-**	**-**	**-**	**Gdpxd**
2.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh	-	-	-	Gdpxd1
2.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	-	-	-	Gdpxd2
	TỔNG CỘNG (1+2)	**1.023.571.941**	**81.885.755**	**1.105.457.696**	**GGTXD**

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các Phòng: Kỹ thuật - An toàn, Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D:2900797430 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN HỦA NA
H.QUỲ PHONG-T.NGHỆ AN

Bùi Huy Thành

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY THUỶ ĐIỆN HỦA NA

Hạng mục: Xử lý sạt trượt mái thượng lưu từ cao trình 144,0m đến 166,0m Nhà máy thủy điện Hủa Na

(Kèm theo Quyết định số 187/QĐ-HHC ngày 08/5/2026 của Giám đốc PVPOWER HHC)

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*(4)
I	**Công tác phá dỡ**				
1	Phá dỡ bê tông khung dầm	m3	3,313	1.242.991	4.117.780
2	Tháo dỡ tấm lát mái dốc	m3	6,767	1.242.991	8.411.667
3	Phá dỡ rãnh, bậc nước xây đá VXM M100	m3	12,267	809.724	9.932.883
4	Phá dỡ bê tông nền rãnh	m3	6,542	1.242.991	8.132.143
II	**Đắp đất đá hỗn hợp**				
5	Đào xúc đất đá hỗn hợp bằng máy đào 1,6m3, đất cấp IV	100m3	2,830	2.590.001	7.329.504
6	Vận chuyển đất đá hỗn hợp bằng ôtô tự đổ 10 tấn trong phạm vi <= 300m	100m3	2,830	2.356.875	6.669.774
7	Vận chuyển đất bằng thủ công cự ly 10m	m3	282,992	70.481	19.945.652
8	Vận chuyển đất bằng thủ công cự ly 90m tiếp theo	m3	282,992	72.083	20.398.962
9	Đắp cát sỏi bằng máy đầm đất cầm tay	100m3	5,000	4.492.065	22.460.327
III	**Tường chắn bê tông cốt thép**				
10	Đào đất bằng thủ công	m3	282,008	198.629	56.014.904
11	Bê tông tường chắn M250 đá dmax=40, độ sụt 2-4	m3	114,800	2.615.869	300.301.789
12	Gia công lắp dựng cốt thép fi<=18	tấn	5,033	23.283.522	117.188.293
13	Gia công lắp dựng cốt thép fi>18	tấn	4,228	22.468.010	94.983.512
14	GCLD và tháo dỡ ván khuôn bản đáy	100m2	0,410	6.865.575	2.814.886
15	GCLD và tháo dỡ ván khuôn tường	100m2	1,804	15.307.462	27.614.661
16	Dăm lọc 0.8x0.8x0.5m	m3	3,075	1.580.573	4.860.262
17	Cát lọc dày 15cm	100m3	0,070	96.257.196	6.709.127
18	Lắp đặt ống PVC thoát nước fi76	100m	0,190	8.586.065	1.631.352
19	Khoan lỗ thoát nước fi42	100m	3,140	10.360.040	32.530.526
20	Lắp đặt ống PVC thoát nước fi34	100m	2,198	3.316.077	7.288.736
21	Bọc giấy dầu bảo vệ ống	100m2	0,283	813.196	229.809
22	Vải địa bọc ống	100m2	0,250	2.294.661	573.160
IV	**Xây rãnh thoát nước cơ 153.00**				

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*(4)
23	Bê tông lót M150 đá Dmax=40, độ sụt 2-4 đổ thủ công	m3	6,542	1.893.958	12.391.029
24	Xây đá hộc, xây mái dốc thẳng, vữa XM PCB40 mác 100	m3	12,267	2.108.543	25.865.494
25	Trát vữa xi măng M75 dày 1.5cm	m2	81,780	124.619	10.191.314
26	Rải nilong chống mất nước bê tông	100m2	0,654	1.025.762	671.095
V	**Công tác gia cố mái**				
27	Đổ dầm đá dmax=20, mác 200 đổ thủ công	m3	3,313	2.440.750	8.085.718
28	Ván khuôn thép. Ván khuôn mái bờ kênh mương	100m2	0,186	6.441.726	1.198.161
29	Bê tông gia cố mái phạm vi bóc sạt mác 200 đá dmax=20	m3	51,443	2.440.750	125.558.447
30	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	1,067	22.351.166	23.844.003
31	Bê tông bịt tấm lát mái lục giác mác 200 đá dmax=20	m3	22,791	2.440.750	55.626.969
A	**Cộng giá trị trước thuế:**				**1.023.571.941**
B	**Thuế GTGT: A*8%**				**81.885.755**
C	**Cộng giá trị sau thuế: (A+B)**				**1.105.457.696**